

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phú- Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 và ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Minh T (tên thường gọi là Chuột), sinh năm 1996, tại xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1 và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa; anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự: chưa; tiền án: 01, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, theo bản án số 35/2020/HS-ST ngày 22/5/2020, chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2021. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Sơn L, sinh 1971. Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Văn P1, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt không lý do).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn S, sinh 1964. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt không lý do).
2. Trần Tiên T1, sinh 1977. Địa chỉ: ấp TB1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).
3. Trịnh Văn P2, sinh 1977. Địa chỉ: ấp TB1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).
4. Huỳnh Anh S1, sinh 1994. Địa chỉ: ấp TB1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2019, bị cáo Phạm Minh T mượn xe mô tô của bị hại Nguyễn Sơn L để làm phương tiện đi lại nhưng không hỏi. Sau đó, bị cáo trả xe bị hại, hai bên có lời qua tiếng lại, nên bị cáo ầm ức trong lòng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, bị cáo nhớ chuyện ầm ức với bị hại, bị cáo giấu con dao vào yên xe mô tô nhãn hiệu Mio mang biển số 59F1-719.62 điều khiển xe Mio về tìm bị hại để chém. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà bị hại nhưng không có bị hại ở nhà. Bị cáo điều khiển xe chạy qua lại 02- 03 lượt. Sau khi xác định rõ bị hại xem bóng đá tại quán giải khát của ông Trịnh Văn P2 tọa lạc tại ấp TB1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo dừng xe lại mở cốp xe lấy con dao cầm trên tay phải đi vào cửa hông quán giải khát của ông P2. Bị hại thấy bị cáo dùng dao chém nên bị hại đưa tay lên đỡ trúng vào mặt trong cánh tay trái. Bị cáo tiếp tục chém thì bị hại dùng tay phải cầm lấy ghế nhựa đưa hai tay lên đỡ nên trúng vào lòng bàn tay trái một cái. Lúc này bị hại ngã xuống đất, đưa hai chân lên đỡ nên trúng vào bàn chân trái 02 cái và trúng vào bàn chân phải 01 cái. Khi chém xong, bị cáo nhanh chóng điều khiển xe về Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích đến ngày 26/11/2021 xuất viện.

Ngày 02/12/2021, bị hại yêu cầu khởi tố vụ án. Tại bản kết luận giám định pháp y số 178/2021/TgT ngày 27/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích bị hại:

- Vết thương cẳng tay trái # 15cm và 04cm, được phải thuật điều trị. Hiện tại vết thương có kích thước 15 x 0,5cm và 2 x 0,2cm, tổn thương nhánh cảm giác thần kinh trụ trái, biểu hiện tê ngón 3-4-5, hạn chế cử động gập. Tỷ lệ 15%.

- Vết thương bàn ngón V tay trái # 4cm được điều trị. Hiện vết thương kích thước 3 x 0,2cm, không di chứng. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương ngón 3-4 tay trái # 4cm và 4cm được điều trị. Hiện tại vết thương kích thước 2,5 x 0,2cm và 2 x 0,2cm, không di chứng. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương bàn chân trái # 6cm được điều trị. Hiện tại vết thương có kích thước 8 x 0,2cm, không di chứng. Tỷ lệ 03%.

- Vết thương mất da gót chân trái # 3x 4cm được điều trị. Hiện tại vết thương có kích thước 3 x 2,5cm, không di chứng. Tỷ lệ 02%.

- Vết thương bàn chân phải # 8cm được điều trị. Hiện tại vết thương có kích thước 7 x 0,2cm, không di chứng. Tỷ lệ 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 23%.

Ngày 12/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị cáo.

Cáo trạng số: 15/CT.VKS.HMT ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 37.502.905 đồng. Tịch thu tiêu hủy con dao do bị cáo dùng thực hiện tội phạm. Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền bồi thường.

Bị cáo không trình bày yêu cầu sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết quả giám định pháp y, lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện:

Do ám ức trong lòng từ việc mượn xe của bị hại, nên đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, bị cáo giấu con dao vào yên xe mô tô hiệu Mio mang biển số 59F1-719.62 rồi điều khiển xe từ Thành phố Hồ Chí Minh về tìm bị hại để chém gây thương tích cho bị hại. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà bị hại nhưng không có bị hại ở nhà. Bị cáo điều khiển xe chạy qua lại 02- 03 lượt. Sau khi xác định rõ bị hại xem bóng đá tại quán giải khát của ông Trịnh Văn P2 toạ

lạc tại ấp TB1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo dùng xe lại mở yên xe lấy con dao cầm tay phải đi vào cửa hông quán giải khát của ông P2. Bị hại thấy bị cáo dùng dao chém nên bị hại đưa tay trái lên đỡ trúng vào mặt trong cánh tay trái một cái. Bị cáo tiếp tục chém thì bị hại dùng tay phải cầm lấy ghế nhựa đưa hai tay lên đỡ, nên trúng vào lòng bàn tay trái một cái. Lúc này bị hại ngã xuống đất đưa hai chân lên đỡ nên trúng vào bàn chân trái 02 cái và trúng vào bàn chân phải 01 cái, gây tổn thương cơ thể bị hại 23% là có thật.

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực hành vi hình sự, dùng dao là hung khí nguy hiểm, mang tính côn đồ, cố ý xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng cơ thể cho bị hại do thương tích là 23%. Đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Chúng ta biết, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, luôn được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí nguy hiểm và thể hiện tính côn đồ để gây tổn thương cơ thể bị hại là 23%. Cho thấy, bị cáo xem thường pháp luật cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, giữ vững an ninh trật tự địa phương, góp phần xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có một tiền án là 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích do hành vi cố ý chém người, chưa xóa án tích. Bị cáo lại phạm tội do cố ý gây thương tích do hành vi cố ý chém người. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo, chưa có thái độ ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tổn thất tinh thần là 37.502.905 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 37.502.905 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận.

[6]. Về vật chứng:

6.1. Con dao bị cáo dùng để gây thương tích có đặc điểm: Cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, chiều dài con dao là 33,5cm, bề mặt lưỡi dao 05cm, trọng lượng con dao là 140gam. Con dao là tài sản của bị cáo đã dùng thực hiện tội phạm, tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

6.2. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Mio mang biển số 59F1-719.62 là tài sản của ông Phạm Văn P1. Bị cáo tự ý sử dụng làm phương tiện đi thực hiện tội phạm. Ông P1 không có lỗi trong nên không xử lý, Cơ quan điều tra đã hoàn trả xe cho ông P1

là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe, nên không xét.

[7]. Về án phí sơ thẩm:

7.1. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng là đúng pháp luật.

6.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo nộp án phí giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là đúng quy định. Số tiền buộc bị cáo phải nộp là 1.874.000 đồng.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử:

Phạt Phạm Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày Phạm Minh T vào trại chấp hành án phạt tù.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại: Bị cáo Phạm Minh T có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Sơn L số tiền là 37.502.905 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn chín trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Nguyễn Sơn L, bị cáo Phạm Minh T phải chịu lãi chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm bồi thường.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu huỷ một con dao có đặc điểm: Cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao

bằng kim loại dài 21cm, chiều dài con dao là 33,5cm, bề mặt lưỡi dao 05cm, trọng lượng con dao là 140gam. Con dao hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Minh T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Phạm Minh T nộp 1.874.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Tuyên án có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn P1 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã B;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ CAT Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh